
Phẫu thuật sạch, thân, đầu, cổ hoặc tứ chi xa vùng nách hoặc vùng chậu

Nhiễm khuẩn nhẹ

Sulfamethoxazole - trimethoprim (SMZ –TMP) 800/160 mg, mỗi 12 giờ, PO

Nhiễm khuẩn trung bình/ nặng

Vancomycin (chế độ liều theo “Hướng dẫn theo dõi điều trị vancomycin người lớn”)

Linezolid 600mg mỗi 12 giờ, IV hoặc PO

Phẫu thuật tiêu hoá hoặc đường sinh dục – tiết niệu

Phác đồ ưu tiên

Ceftriaxone 1 g mỗi 24 giờ + metronidazole 500 mg mỗi 8 giờ, IV

Ciprofloxacin 400 mg, IV mỗi 12 giờ hoặc 750 mg, PO mỗi 12 giờ + metronidazole 500 mg mỗi 8 giờ, IV

Levofloxacin 750 mg, IV mỗi 24 giờ + metronidazole 500 mg mỗi 8 giờ, IV

Ampicillin-sulbactam 3g, mỗi 6 giờ + gentamicin hoặc tobramycin 5 mg/kg mỗi 24 giờ, IV

Phác đồ thay thế

Piperacillin-tazobactam 4,5g mỗi 8 giờ, IV

Imipenem-cilastatin 500mg, mỗi 6 giờ, IV

Meropenem 1g, mỗi 8 giờ, IV

Ertapenem 1g, mỗi 24 giờ, IV

Phẫu thuật nách, vùng chậu*

Phác đồ ưu tiên

Metronidazole 500 mg mỗi 8 giờ, IV, phối hợp với:

Ciprofloxacin 400 mg IV, mỗi 12 giờ, hoặc 750 mg PO mỗi 12 giờ

Levofloxacin 750 mg, mỗi 24 giờ, IV hoặc PO

Ceftriaxone 1g mỗi 24 giờ, IV

Phác đồ thay thế

Piperacillin-tazobactam 4,5g mỗi 8 giờ, IV

Imipenem-cilastatin 500mg, mỗi 6 giờ, IV

Meropenem 1g, mỗi 8 giờ, IV

Ertapenem 1g, mỗi 24 giờ, IV

***Có thể cần bổ sung kháng sinh bao phủ MRSA**
